

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Diệu, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính và
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG DIỆU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ
chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh
Hải Dương về việc Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Tư pháp;*

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng HĐND-UBND xã, Bộ phận Một cửa xã có trách nhiệm rà soát, niêm yết, công khai; Đồng thời, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Ban biên tập Trang Thông tin điện tử xã có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử xã (địa chỉ: <http://hoangdieu.gialoc.haiduong.gov.vn>) đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê xã, công chức UBND xã, bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy,
- TT HĐND xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Du

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Diệu)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (được công bố tại Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ngay sau khi nhận được yêu cầu; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ); - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch việt nam, phí xác nhận là người gốc việt

					nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài
--	--	--	--	--	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (được công bố theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Đăng ký khai sinh.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND

					<i>ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
2	Đăng ký kết hôn.	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>

3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
4	Đăng ký khai tử.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp sau: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i>

				khuyết tật; - Đăng ký khai tử đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
5	Đăng ký giám hộ.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020;

					- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP</i> ngày 02/8/2023.
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP</i> ngày 02/8/2023; - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND</i> ngày 13/7/2023; - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND</i> ngày 13/7/2023.
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) * Miễn lệ phí cho người thuộc	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP

		quyết hồ sơ).		gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
9	Đăng ký lại khai sinh.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.	5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>

10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký khai sinh thường trú.	5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
11	Đăng ký lại kết hôn.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại kết hôn thường trú.	25.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 12.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>

12	Đăng ký lại khai tử.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); là 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
----	----------------------	--	---	---	--

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần 1
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh
2. Thủ tục Đăng ký kết hôn
3. Tên quy trình: Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
5. Thủ tục Đăng ký khai tử
6. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ
7. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
8. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
9. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh
10. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
11. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn
12. Thủ tục Đăng ký lại khai tử

Phần 2
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh

1.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ngay sau khi nhận hồ sơ do Công chức Tư pháp - Hộ tịch trình
B4	Vào Sổ đăng ký khai sinh	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt
B5	Trả kết quả cho người có yêu cầu, hướng dẫn người có yêu cầu ký Sổ đăng ký khai sinh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải sơ đồ

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

1.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ ngay sau khi nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh.

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

1.3.3. Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.

2. Thủ tục Đăng ký kết hôn

2.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc)
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ngay sau khi nhận hồ sơ do Công chức Tư pháp - Hộ tịch trình (trường hợp phải xác minh: ½ ngày làm việc)
B4	Vào Sổ đăng ký kết hôn	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt (trường hợp phải xác minh: ½ ngày làm việc)
B5	Trả kết quả cho hai bên nam nữ, hướng dẫn hai bên nam, nữ ký Sổ đăng ký kết hôn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo; chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

2.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ ngay sau khi nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại các bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn xác minh không quá 04 ngày làm việc

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình (trường hợp phải xác minh thì thời hạn là ½ ngày làm việc). - Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (trường hợp phải xác minh thì thời hạn là ½ ngày làm việc).

2.3.3. Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

3. Tên quy trình: Đăng ký nhận cha, mẹ, con

3.1. Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay

B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thời hạn kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc)
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả và hướng dẫn người có yêu cầu ký Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ

3.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

3.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc Công chức Tư pháp-hộ tịch tiến hành thẩm định hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước trên.

+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký nhận cha mẹ con vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

3.3.3. Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

4. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

4.1. Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thời hạn kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc)
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Vào Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả và hướng dẫn người có yêu cầu ký Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải sơ đồ

4.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc

trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ về công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

4.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc Công chức Tư pháp-hộ tịch tiến hành thẩm định hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân; in Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con vào Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

4.3.3. Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.

5. Thủ tục Đăng ký khai tử

5.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

5.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ngay sau khi nhận hồ sơ do Công chức Tư pháp - Hộ tịch trình
B4	Vào Sổ đăng ký khai tử	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt
B5	Trả kết và hướng dẫn người có yêu cầu ký Sổ đăng ký khai tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải sơ đồ

5.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp- hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

5.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch giải quyết ngay sau khi nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai tử vào Sổ đăng ký khai tử ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

5.3.3. Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

6. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ

6.1. Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ

6.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người có yêu cầu, hướng dẫn người có yêu cầu ký Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải sơ đồ

6.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp

nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp

hồ sơ trực tiếp) hoặc hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), và chuyển cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ

và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu. **6.3.2. Thẩm định và giải quyết hồ sơ:**

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký

- Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký chấm dứt giám hộ vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt. **6.3.3. Trả kết quả:**

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ và ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

7. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

7.1. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.

- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

7.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
---------------------------	---------------------------	------------------------------	----------------------------

B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người có yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Thực hiện ngay
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	- 02 ngày làm việc (đối với thay đổi, cải chính hộ tịch) (trường hợp phải xác minh thì thời hạn kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc); - Ngay sau khi hồ sơ, đầy đủ hợp lệ (đối với bổ sung hộ tịch)
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc (đối với thay đổi, cải chính hộ tịch); Ngay sau khi nhận hồ sơ do Công chức Tư pháp - Hộ tịch trình (đối với bổ sung hộ tịch)
B4	Vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	½ ngày làm việc (đối với thay đổi, cải chính hộ tịch); ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt (đối với bổ sung hộ tịch)